TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **156** /2020/HSST
Ngày: 24/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Chí S, sinh năm 1980; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố AP, thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí G (đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/6/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội *Che dấu tội phạm* (đã xóa án).

Danh chỉ bản số 564 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 10/10/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Chí P, sinh năm 1972; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố AP, thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Lê Chí C và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 500 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 14/9/2020; Tạm giữ từ ngày **11/9/2020** đến ngày **14/9/2020** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Chí T1, sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố AP, thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T2 và bà Đặng Thị T3; có vợ: Lê Thị T4 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 499 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 14/9/2020; Tạm giữ từ ngày **11/9/2020** đến ngày **14/9/2020** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

4. Lê Chí N, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố AP, thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí T5 và bà Trịnh Thị H1; có vợ: Trịnh Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 497 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 14/9/2020; Tạm giữ từ ngày **11/9/2020** đến ngày **14/9/2020** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

5. Lê Chí Đ, sinh năm 1972; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố AP, thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí B và bà Nguyễn Thị H3; có vợ: Lê Thị H4 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 498 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 14/9/2020; Tạm giữ từ ngày **11/9/2020** đến ngày **14/9/2020** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Chí H5, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố AP, thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/9/2020, Lê Chí N (Sinh năm: 1983), Nguyễn Chí T1 (Sinh năm: 1977), Lê Chí Đ (Sinh năm: 1972), Lê Chí P (Sinh năm: 1972) đều ở cùng tổ dân phố AP, thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội đến nhà Lê Chí S (Sinh năm: 1980; Trú tại: Tổ dân phố AP, thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội) chơi. Tại đây, N, T1, Đ, P cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Chắn quăng", tự quy định tỷ lệ ăn thua xuông 30.000 đồng, dịch 10.000 đồng, ù cước sắc: lèo, bạch thủ chì, bạc định, tám đỏ có gà 50.000 đồng thì bỏ ra cho S chủ nhà 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). S đồng ý và cung cấp 02 bộ bài chắn, 01 đĩa men sứ để các đối tượng sử dụng đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23h00" cùng ngày thì bị Công an huyện Chương Mỹ, phối hợp cùng Công an thị trấn CS phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa men sứ; 01 chiếu nhựa; 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân bài.

- Số tiền trên chiếu bạc 5.250.000 đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó: Tại vị trí ngồi của Lê Chí P là 1.340.000 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*); Tại vị trí ngồi của Lê Chí Đ là 1.580.000 đồng (*Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*); Tại vị trí ngồi của Lê Chí N 550.000 đồng (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*); Tại vị trí ngồi của Nguyễn Chí T1 là 1.680.000 đồng (*Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*); Tiền gà của Lê Chí S là 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*).

Cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị can như sau:

- Lê Chí S: là chủ nhà, không đánh bạc, cung cấp 02 bộ bài chắn, 01 đĩa men sứ để các đối tượng sử dụng đánh bạc.

- Nguyễn Chí T1 có 1.200.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt được 510.000 đồng. T1 ù 03 ván có gà, bỏ ra 30.000 đồng cho S, số tiền thu giữ 1.680.000 đồng.

- Lê Chí P có 2.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt P đang thua 660.000 đồng. P ù 03 ván có gà, bỏ ra 30.000 đồng cho S, số tiền thu giữ 1.340.000 đồng.

- Lê Chí Đ có 1.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt được 600.000 đồng. Đ ù 02 ván có gà, bỏ ra 20.000 đồng cho S, số tiền thu giữ 1.580.000đồng.

- Lê Chí N có 1.050.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt thua 500.000 đồng. N ù 02 ván có gà, bỏ ra 20.000 đồng cho S, số tiền thu giữ 550.000 đồng.

Tổng cộng **5.250.000 đồng** là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Lê Chí S, Lê Chí P, Nguyễn Chí T1, Lê Chí N, Lê**

Chí Đ về tội **"*Đánh bạc*"** theo **Khoản 1 Điều 321** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi và số tiền sử dụng đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Lê Chí S** từ 10 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 – 24 tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 phạt: **Lê Chí P** từ 8 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 – 20 tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 (Đ thêm Khoản 2) Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Nguyễn Chí T1, Lê Chí N, Lê Chí Đ** từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài chắn, 01 đĩa men, 01 chiếu; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.250.000 đồng; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21h00" đến 23h00" ngày 11/9/2020, tại nhà của Lê Chí S ở tổ dân phố AP, thị trấn CS, huyện CM, Lê Chí S đã để cho Lê Chí N, Nguyễn Chí T1, Lê Chí Đ, Lê Chí P đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn với tổng số tiền **5.250.000 đồng**. Hành vi của **Lê Chí S, Lê Chí P, Nguyễn Chí T1, Lê Chí N, Lê Chí Đ** đã cấu thành tội **"*Đánh bạc*"** quy định tại **Khoản 1 Điều 321** BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Lê Chí S, Lê Chí P, Nguyễn Chí T1, Lê Chí N, Lê Chí Đ** về tội **"*Đánh bạc*"** theo **Khoản 1 Điều 321 BLHS** 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tạo dư luận xấu trong nhân dân cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bị cáo có vai trò tích cực: **Lê Chí S** là người giữ vai trò chính trong vụ án, là chủ nhà, chuẩn bị bài. Bị cáo là người phạm tội tích cực nên áp dụng hình phạt tù là phù hợp. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án nhưng đã được xóa từ lâu. Xét bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ *"khai báo thành khẩn"* và *"ăn năn hối cải"* quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (S có bố đẻ được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015). Do vậy, căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65 BLHS 2015 không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phù hợp.

Nhóm các bị cáo khác: **Lê Chí P** dùng 2.000.000 đồng; **Nguyễn Chí T1** dùng 1.200.000 đồng; **Lê Chí N** dùng 1.050.000 đồng; **Lê Chí Đ** dùng 1.000.000 đồng đánh bạc. Xét bốn bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (Đ có bố đẻ được tặng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015). Bốn bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.3] Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về vật chứng đã thu giữ:

- 01 bộ bài chắn, 01 chiếu, 01 đĩa là công cụ phạm tội đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- 5.250.000 đồng là tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Chí S, Lê Chí P, Nguyễn Chí T1, Lê Chí N, Lê Chí Đ** phạm tội "***Đánh bạc***".

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

- **Lê Chí S 10 *(mười)* tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 (Riêng Đức thêm Khoản 2 Điều 51); Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

- **Lê Chí P 08 *(tám)* tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Chí T1 06 *(sáu)* tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Lê Chí N 06 (*sáu*) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Lê Chí Đ 06 (*sáu*) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Lê Chí S, Lê Chí P, Nguyễn Chí T1, Lê Chí N, Lê Chí Đ** cho Uỷ ban nhân dân thị trấn CS, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 01 chiếc chiếu bằng nhựa, 01 chiếc đĩa sứ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **5.250.000 đồng**.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020; Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo giấy nộp tiền ngày 01/12/2020 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Thăng Long).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc **Lê Chí S, Lê Chí P, Nguyễn Chí T1, Lê Chí N, Lê Chí Đ** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; **Lê Chí S, Lê Chí P, Nguyễn Chí T1, Lê Chí N, Lê Chí Đ** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi

C¸c Héi thÈm nh©n d©n

ThÈm ph¸n – Chñ to¹ phi¸n toµ

NguyÔn Ngäc Quý

TrÇn V¨n HuÒ

NguyÔn ThÞ H»ng